

TIỂU TỬ



người bán liêm sỉ
người viết mướn

**người bán liền sĩ
người viết mướn**

Tiểu Tử

**người bán lâm sĩ
người viết mướn**

Tiểu Tử

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *petruskyaus.net/nha-van-tieu-tu/*

**người bán lâm sĩ
người viết muốn**

TIỂU TỬ

Người Bán Liêm Sĩ

Xin gọi ông ta là ông X. Để tránh phiền phức. Thời buổi bây giờ, con người dễ bị chụp mũ bất cứ lúc nào và bởi bất cứ ai. Ở trên chụp xuống là nhà cầm quyền – hạng này đông lắm và rất... vũng tay nghề vì đã từng hành nghề này cả mấy chục năm.

Ở dưới chụp lên là kẻ tiểu nhon – hạng này thường thấy xuất hiện khi có biến cố hay khi thấy chánh quyền đa nghi như Tào Tháo; hạng này hành động theo

thời cơ nên tay nghề lắm khi còn vụng; họ không đông nhưng rất nguy hiểm bởi vì họ giống như mọi người nên khó mà nhận diện!

Ở ngang với mình mà chụp mũ mình là mấy đứa mà mình thường gọi là bạn hay chiến hữu hay đồng chí – hạng... mắ dịch này mới bắt tay ôm hôn mình thăm thiết đó, vậy mà hôm sau đã “trở cò xé lẻ” bởi vì cái đít của họ đòi cái ghế và cái mặt của họ muốn được... bự bằng cái nia (để được thấy là ... đại diện!); hạng này không cần tay nghề khéo nên cách chụp mũ thiếu... tế nhị!

Nói chung, hạng chụp mũ nào cũng chỉ chụp người có tên tuổi đang hoàng chó chẳng ai chụp mũ một kẻ vô danh. Cho nên, gọi nhân vật trong chuyện sau đây là ông X để ông trở thành kẻ vô danh, khỏi bị chụp mũ! (Xin lỗi! Tôi hơi

dài dòng ở đây tại vì tôi muốn mọi người đều thấy tôi “rõ như ban ngày”, để đừng ai... chụp mũ tôi “có ý đồ này nọ”. Đa tạ).

Bây giờ thì xin nói đến ông X.

Hồi thời trước – thời mà sau này “được” gọi là ngụy – ông X làm việc cho một hãng tư của ngoại quốc. Ông làm việc lâu năm và rất đắc lực nên ban giám đốc giao cho ông những chức vụ quan trọng với quyền hạn về tài chánh thật rộng rãi. Để thực hiện những chương trình xây dựng đồ sộ của hãng, ông thường xuyên giao dịch với chánh quyền. Nhờ vậy, ông “quen lớn” nhiều trong cả hai giới dân sự và quân sự.

Ở địa vị như của ông, con người dễ bị cám dỗ vì tư lợi. Chẳng có gì khó hết. Chỉ cần “nhắm mắt” một chút là nhà thầu sẽ biết cách đền ơn. Chỉ cần “biết

phải quấy” một chút là vô “áp phe” riêng cho mình. Chỉ cần “bóp chẹt bắt bớ” một chút là hất chân những đứa không theo bè cánh...

Ông X lại không thuộc hạng “biết làm ăn” như kể trên. Ông lớn lên trong một gia đình theo Khổng giáo, lấy “nhân nghĩa lễ trí tín” làm phương châm, luôn đề cao giá trị đạo đức của con người. Cho nên làm việc cho hãng gần hai mươi năm mà không thấy ông... “xơ múi” chút gì hết! Bạn bè có đứa chê ông nhát. Ông cười:

– Thà tao nhát mà tao giữ tròn liêm sỉ. Cái đó mới là cái khó. Người ta có thể chê tao như mày đã chê tao. Chớ không ai dám khi dễ tao hết. Cái phách của tao là ở chỗ đó!

... 30 tháng tư 1975. Ông X đã không di tản. Nghĩ rằng mình làm việc cho hãng tư, lại là hãng của ngoại quốc, chắc “họ không làm gì đâu”. Chẳng dè quân mũ tai bèo (Giải phóng miền Nam) và quân nón cối (bộ đội) vào Nam tiếp thu tuyệt vời. Hãng công hãng tư gì, lớn nhỏ gì cũng “đớp” hết ráo (Trước đó, họ có tuyên bố “không đụng tới cây kim sợi chỉ của dân”, và sự thật, họ đã làm đúng như vậy, mới chết! Bằng cớ là họ đã lấy hết, chỉ chừa có... cây kim sợi chỉ! Cho nên, có thấy ai thừa gởi rằng bị cách mạng... cướp mất cây kim sợi chỉ đâu? Vậy mà sao ai cũng nói họ “nói một đằng mà làm một nẻo” hết! Oan cho họ! Có điều là với “cây kim sợi chỉ”, người dân không biết... “làm khỉ gì ăn”. Chỉ còn có nước may cái miệng lại để khỏi phải ăn, khỏi phải nói!).

Hãng của ông X bị quân mũ tai bèo mang bí số K7 tiếp thu. May cho ông: người dẫn đầu toán tiếp thu là người chú bà con đi khu hồi kháng chiến 1945. Nhờ ông này can thiệp nên ông X không bị đi cải tạo, nhưng bị đổi đi “hạ tầng công tác” ở một kho hóa chất (Sự che chở người thân như vậy rất hiếm thấy trong chế độ. Và có lẽ vì vậy mà chưa đầy sáu tháng sau, ông cán bộ đó bị cho “về vườn” mặc dầu chưa tới hạn tuổi!).

Bấy giờ, ông X ăn lương 80 đồng. Trong khi người tài xế cũ của ông lãnh 90 đồng! Ông được phát lương mỗi tháng hai kỳ. Mỗi kỳ là 40 đồng nhưng bị giữ lại 2 đồng để cho vào sổ tiết kiệm (Nhà Nước lo cho dân chí tình như vậy mà vẫn có người không bằng lòng. Lạ thật!).

Bấy giờ, vì tất cả ngân hàng đều bị tịch thu, nên tiền của mà ông X để trong

ngân hàng của ông kể như đã... cúng cô hồn! Ông X trắng tay và... trắng mắt.

Bấy giờ, vợ con ông X rã ra đi làm trong mấy tổ hợp. Hai đứa nhỏ nhút ở nhà dán bao giấy bỏ mỗi cho bạn hàng ngoài chợ gói đồ. Ông X bán lần xe cộ, bàn ghế tủ...

Nhiều khi ông thâm nghĩ: “Mình đã tự hào giữ tròn liêm sỉ từ mấy mươi năm. Bây giờ... đổi lấy cái ăn cũng không được. Phải chi hồi đó mình nhắm mắt làm bậy, mảnh mung chụp giựt đầy túi rồi bay ra ngoại quốc ở, thì bây giờ mình đâu có ngồi đây nhìn cái khổ cực của vợ con! Riết rồi không biết là mình khôn hay mình dại nữa”.

Hôm nay là ngày ông đi bán chiếc xe đạp của ông. Ông đã tính kỹ: đạp xe ra chỗ thẳng nhỏ sửa xe đạp ở góc đường xin nó cho đứng nhờ để bán; ở đó người qua lại cũng đông và người ghé vào bơm bánh hay sửa xe cũng thường; thế nào cũng có người hỏi mua. Sau khi lau chùi sạch sẽ chiếc xe, ông lấy một miếng bìa cứng viết lên đó “Bán xe đạp” rồi khoét lỗ xỏ sẵn dây để mang ra cột tại chỗ. Vừa làm ông vừa nghĩ đến thân phận của mình, đến cái liêm sỉ mà ông đã đeo đẳng từ bao nhiêu năm. Ông cười chua chát: “Cái liêm sỉ không giá trị bằng chiếc xe đạp!”

Bỗng ông nảy ra một ý, vừa hài hước vừa táo bạo: “Tại sao mình không treo bảng bán cái liêm sỉ? Cười chơi, sợ gì?” Vậy là ông lấy một miếng cạc-tông, nắn nót viết lên đó hàng chữ “Bán cái liêm sỉ.

Bảo đảm 20 năm chưa sút mẻ”. Khoét lỗ xỏ dây xong, ông cho hết vào túi xách, đạp xe ra ngõ.

Thằng nhỏ sửa xe tuổi độ mười hai mười ba. Ôm nhóm, đen thui, cười hờ hợt. Sáng nào nó cũng kéo chiếc xe hai bánh chở hai thùng gỗ nhỏ và mớ đồ nghề, ra... hành nghề cạnh trụ đèn ở góc đường. Sợ người ta không biết hay sao mà thấy nó có treo trên trụ đèn tấm bảng trắng sơn chữ đỏ “Tại đây sửa xe đạp đủ loại”.

Khi ông X xin đứng nhờ, nó vui vẻ nhận lời ngay:

– Dạ được! Dạ được! Ông Hai cứ dựng xe cạnh cột đèn đó, không sao hết. Chỗ này là chỗ “bá tánh” chớ phải của riêng cháu đâu mà ông Hai xin phép!

Rồi nó lấy cái thùng gỗ úp xuống, mời:

– Ông Hai ngồi. Cháu đang lỡ tay!

Nó làm như nếu nó không lỡ tay thì nó có bốn phen phải ngồi... tiếp chuyện ông X vậy! Ông thấy có cảm tình ngay với thằng nhỏ. Ông cảm ơn rồi lấy hai miếng cạc-tông ra, treo một tấm lên sườn xe đạp, tấm thứ hai đeo lên cổ của mình một cách thích thú!

Ông ngồi xuống thùng gỗ phía sau lưng thằng nhỏ, đốt thuốc hút, ung dung. Thằng nhỏ đang ráp sợi dây sên vào chiếc xe đạp dựng ngược. Nó vừa làm vừa nói chuyện với ông X, mắt vẫn nhìn chăm chú vào công việc.

– Ông Hai bán xe rồi lấy gì mà đi?

– Thì... tôi đi chung xe với bà nhà tôi.

– Ông đeo bà hay bà đeo ông vậy?

Ông X bật cười:

– Dĩ nhiên là tôi đeo bà chứ!

– Ý! Bây giờ đổi đời rồi. Mấy bà chở chồng chạy bon bon thiếu gì, ông Hai.

Nói xong, nó cười hắc hắc. Ngừng một lúc, chừng như đang ngẫm nghĩ gì đó. Rồi nó nói tiếp, giọng ngang ngang:

– Bây giờ sao nhiều người bán đồ bán đặc trong nhà quá. Ở xóm của cháu, thấy có người cạy gạch bông nền nhà lên bán đặt ăn, ông Hai à!

Hình ảnh đó làm ông xúc động. Ông không biết phải nói gì. Sự bần cùng của người dân trong chế độ được gọi là ưu

việt này, đã vượt quá xa tầm tưởng tượng của con người... thì còn lời gì để nói? Im lặng, ông hít nhiều hơi thuốc dài...

Thấy sao “người đối thoại” của nó làm tỉnh, thằng nhỏ quay đầu nhìn lại. Bây giờ nó mới thấy tấm bảng ông đeo trước ngực. Nó ngạc nhiên:

– Ủa! Ông còn bán cái giống gì nữa vậy?

– Thì... cháu đọc coi.

– Cái... “liêm” ... Cái “liêm sỉ” là cái gì vậy, ông Hai?

– Ờ... Cái liêm sỉ là... (Ông ngập ngừng tìm lời để giải nghĩa) Là ... Là cái mà thiên hạ ai cũng quý trọng hết. Người ta coi nó có giá trị như... có giá trị như...

– Như hột xoàn hả ông Hai?

– Ồ! Đại loại như vậy. Thiên hạ cho rằng người nào có cái liêm sỉ cũng thấy sáng ngời không kém.

Nổi tánh tò mò, thằng nhỏ chùi vội hai tay vào một miếng giẻ cũng dơ như tay của nó, rồi xoay hẳn người lại, hăm hở:

– Ông Hai cho cháu coi một chút được không? Từ cha sanh mẹ đẻ cháu chưa nghe nói tới cái liêm sỉ bao giờ, chớ đừng nói thấy.

– À cái này không có coi được. Lớn lên rồi cháu sẽ biết.

Thằng nhỏ tiu nghỉu, quay trở về công việc mà nghĩ: “Chắc là đồ xịn lắm nên ông sợ!”

Có hai thanh niên dừng lại bơm bánh xe. Cả hai đều đọc bảng treo trước

ngực ông X. Một anh hỏi anh kia:

– Cái liêm sỉ là cái gì vậy mậy?

Thằng nhỏ nói hốt, vẻ sành sỏi:

– Là đồ nữ trang loại xịn. Mặc lắm đó!

Ông X mỉm cười, chua chát nghĩ: “Chế độ đâu có dạy con người phải có liêm sỉ. Bây giờ, chỉ thấy học đấu tranh, học hận thù, học giết chóc... chớ đâu thấy học làm người có đạo đức, trọng lễ nghĩa để mà biết liêm sỉ là gì?”

Một anh bộ đội, nón cối nghiêng nghiêng, tấp Honda vào hỏi mua “săm” xe đạp. Thằng nhỏ nói:

– Sửa xe chớ không có bán đồ phụ tùng.

Chờ cho anh bộ đội đi khuất, nó quay lại cười cười nói với ông X:

– Ruột xe thì nói ruột xe. Mấy chả nói “săm”. Hồi đầu cháu đầu có biết. Cháu chỉ qua bà xẩm bán nước sâm ở bên kia đường. Thấy cười quá! Họ nói tiếng gì đầu không, hà!

Một thanh niên chở một ông già, ngừng lại nhờ thằng nhỏ siết lại cái đầu bàn đạp. Sau khi nhìn ông X, anh thanh niên hỏi nhỏ ông già:

– Liêm sỉ là cái gì hả ông nội?

Ông già tăng hắng rồi nói, giọng nghiêm trang:

– Là cái mà nó bắt con người ta phải cẩn thận trong suy tư trong hành động. Nó không cho con người ta làm bậy làm quấy, làm sai đạo lý. Nó bắt con người

ta phải biết xấu hổ khi có ý xâm phạm thuần phong mỹ tục. Quí lắm, con thấy không? Vậy mà thời buổi bây giờ có mấy ai biết nó là gì...

Trả tiền xong, người cháu đợi người ông ngồi đằng hoàng vững chãi trên pót-ba-ga rồi mới đạp đi. Ông già quay đầu nhìn lại ông X, giống như nhìn một món đồ cổ!

✱



Mặt trời đã lên cao. Cây me già cạnh đó đổ bóng mát rượi xuống chỗ “hành

nghe” của thằng nhỏ. Gió thổi hiu hiu. Lá me lăn tăn rụng...

Một ông già râu tóc bạc phơ đạp xe lọc cọc ghé vô nhờ sửa cái thắng. Sau khi... “kiểm tra” lại bộ phận, thằng nhỏ gãi gãi đầu mặc dù tay nó dơ đầy:

– Cha... Vụ này hơi lâu à ông Hai. Cũng năm mười phút à!

– Không sao. Tao đợi. Tao thiếu gì thì giờ.

Nó vội vàng lật úp cái thùng gỗ còn lại, đặt gần chỗ ông X:

– Ông ngồi đây. Có ông Hai này ngồi bán xe, từ sáng giờ không thấy ai hỏi hết. Chắc cũng buồn!

Đó là cách nó giới thiệu để hai người dễ dàng bắt chuyện với nhau, nếu muốn.

Ông già ngồi xuống, gạt đầu chào ông X, rồi móc bọc thuốc rê, mời:

– Ông vắn một điếu chơi.

– Cám ơn. Tôi có đem theo thuốc vắn sẵn ở nhà.

Ông X lấy trong túi ra hộp thiếc gập màu vàng (loại đựng thuốc điếu 555 ngày xưa) móp méo trầy trụa, mở ra mời lại:

– Ông hút thử thứ này coi.

Ông già cắt bọc thuốc vào túi lấy một điếu của ông X để lên môi, đốt. Ông hít mấy hơi thật dài rồi gạt gù:

– Ừm... Một phần Lạng Sơn hai phần Gò Vấp.

– Đúng! Ông rành quá!

– Một đời hút thuốc mà không rành sao được, ông bạn.

Hai người im lặng thở những hơi khói dài. Giờ đó, đường cũng vắng, chỉ nghe tiếng lách cách sửa xe của thằng nhỏ. Một lúc lâu sau, bỗng ông già tăng hắng rồi nheo mắt nhìn thẳng ông X, giọng ôn tồn:

– Ông bạn à. Tôi nghĩ nếu ông bạn còn chút liêm sỉ thì nên dẹp tấm bảng bán liêm sỉ của ông đi. Chỉ có phường vô liêm sỉ mới khoe khoang khoác lác rằng ta là thế này, ta là thế nọ, ta hơn thiên hạ về đủ mọi mặt v. v.... Sự thật, họ không có gì hết. Bọn vô liêm sỉ đó đã chà đạp mọi giá trị tinh thần của con người, đã chối bỏ truyền thống đạo đức của ông cha để lại từ không biết mấy ngàn năm.

Ông X im lặng gật gù nghe. Ông già ngừng một chút để hít mấy hơi thuốc. Rồi tiếp:

– Ông bạn à. Tôi tin rằng ông bạn là người có liêm sỉ. Trực giác cho tôi thấy như vậy. Bây giờ, đem rao bán cái liêm sỉ, ông bạn có thấy đó là hành động thiếu suy nghĩ không? Nói khùng mà nghe, giả dụ ông bạn có bán được cái liêm sỉ, ông bạn sẽ “trắng tay”. Không còn liêm sỉ nữa thì ông bạn sẽ thành cái gì?

Ông già ngừng ở đó, nhìn ông X một chút rồi nói gần từng tiếng:

– Ông bạn sẽ là thẳng-vô-liêm-sỉ!

Đến đây, thằng nhỏ đã sửa xong cái thẳng. Ông già đứng lên chào ông X, trả tiền rồi đạp xe đi thẳng.

Hút tàn điếu thuốc, ông X thở dài, đứng lên tháo hai miếng cạc-tông cho vào túi xách. Thằng nhỏ ngạc nhiên:

– Ủa! Bộ ông Hai về hả?

– Ủ!

– Sao về sớm vậy?

– Ủ! Về sớm.

Ông X nói bằng một giọng trống rỗng. Thằng nhỏ ân cần dặn:

– Ông Hai cẩn thận nghe! Coi chừng tụi nó giựt cái liêm sỉ à. Mấy thằng lưu manh nó giựt bóp của người ta hoài, hà!

Ông X làm thỉnh đập xe đi, bỗng nghe như cái liêm sỉ của ông nó nặng như chì. Vậy mà bao nhiêu lâu nay, ngày ngày ông vẫn còng lưng cõng nó để đi tìm một chân trời, một lối thoát, một chút ánh sáng ở cuối con đường hầm...!

Người Viết Muốn

Ở chợ Plateau thành phố Abidjan (thủ đô cũ của xứ Côte d'Ivoire, Phi Châu) ai cũng biết ông già viết muốn đó. Người ta gọi ông là "l'écrivain chinois" (ông Tàu viết muốn).

Xứ Côte d'Ivoire – thuộc vùng Phi Châu Da Đen – ngày xưa là thuộc địa của Pháp. Dân bản xứ đi học bằng tiếng Pháp. Và vì họ gồm nhiều bộ tộc, mỗi bộ tộc nói một thổ ngữ, nên họ phải dùng tiếng Pháp để hiểu nhau. Về sau, khi đã

độc lập rồi, trường vẫn dạy bằng tiếng Pháp và ngôn ngữ chánh trong dân gian vẫn là tiếng Pháp. Những người ít học hay thất học thì nói “tiếng bồi”, nghĩa là tiếng Pháp không đúng văn phạm. Mấy bà buôn bán ở chợ Plateau nói trên thuộc vào thành phần này. Nhiều bà có con cái “đi làm ăn” ở Pháp hay ở Bỉ, lâu lâu cần xin gì hay cần nhắn gì, họ phải nhờ người khác viết cho cái thư. Ngoài ra, có nhiều người cần viết đơn từ thưa gửi nhưng không đủ trình độ để viết đúng từ ngữ hành chánh nên nhờ viết dùm. Do đó mới có cái nghề viết mướn. Ở khu chợ Plateau, trước đây, chỉ có một người đàn ông trung niên người bản xứ làm nghề này. Anh ta hành nghề dưới hàng hiên khu phố nhìn qua chợ, nằm cách chợ một con đường. Chỗ hán ngòi là một bức tường nhỏ nằm giữa hai cửa hàng bán radio của người libanais.



“Dụng cụ” của anh ta là cái máy đánh chữ loại xách tay đặt trên bàn gỗ nhỏ. Anh ta ngồi trên ghế thấp vừa tầm với cái bàn, nhưng vì anh ta lớn con chân dài nên khi đánh máy anh ta phải cho hết hai chân xuống dưới bàn đưa thẳng về phía trước lòi ra một khúc, trông giống như anh ta ôm cái bàn vào lòng! Còn “khách hàng” thì hoặc đứng hoặc ngồi xồm cạnh hai bàn chân to xù mang dép Nhựa của hấn, tỉ tê kể những gì mà

họ muốn để trong thư. Anh ta gõ máy bằng hai ngón tay nhưng gõ khá nhanh, khách kể đến đâu hần gõ theo đến đấy.

Đánh xong thơ, khách hàng đưa cho hần mảnh giấy nhỏ trong đó có ghi rõ địa chỉ của người nhận thơ, hần lấy trong ba lô để dưới chỗ hần ngồi một phong bì có dán tem sẵn, đánh máy địa chỉ, cho thơ vào rồi le lưỡi liếm keo dán lại. Người khách hàng chỉ còn có cho thơ vào thùng thơ đứng ở góc đường gần đó. Dĩ nhiên, khi hần tính tiền, hần tính cả tiền giấy, phong bì, tem...

Thơ gửi đi Pháp hay đi Bỉ đều cùng một giá. Cho nên đã thành lệ, sau vài câu chào hỏi, khách hàng cứ đặt tiền trước lên bàn rồi đợi hần sửa bộ kéo bàn vào lòng với cái máy đánh chữ lúc nào cũng “ngậm” sẵn một tờ giấy, là bắt đầu tỉ tê kể lể...

Còn đơn từ thì hẳn dùng phong bì không có tem, bởi vì khách hàng mang tay đến nộp thẳng cho cơ quan liên hệ. Loại “đơn từ” này, hẳn vẫn lấy bằng giá với “thơ nhà”, bởi vì, theo hẳn giải thích, viết cho hành chánh khó gấp mấy lần viết cho thân nhân. Bớt con tem nhưng thêm nhiều công suy nghĩ!

Một hôm, có ông già Á Đông – ốm nhom, già khú – đi lang thang với điều thuốc trên môi, ngang qua đó nghe tiếng đánh máy lọc cọc nên tò mò đứng lại nhìn. Đợi anh đèn làm xong công việc, ông già mới chào hỏi làm quen. Anh đèn rất ngạc nhiên vì ông ta nói tiếng Pháp rất trôi chảy rành rọt, không giống những người á đông mà anh đã từng gặp hay quen biết. Ông già ghé đít ngồi lên bệ thêm gần đó, hỏi:

– Ông làm nghề gì vậy?

Anh đen nhăn nhở cười :

– Viết thơ dùm người ta, người ta trả tiền. Ông không thấy bà hồi nãy cầm phong bì đi sao?

– Thấy. Nhưng mà hồi nãy hai người nói với nhau bằng thổ ngữ nên tôi không hiểu.

Ngừng một chút, ông già lại hỏi:

– Làm ăn có khá không?

– Ồ! Cũng tạm được.

Hắn chỉ qua bên chợ :

– Khách hàng của tôi là mấy bà buôn bán ở bên kia. Họ không biết chữ, mà con cái họ thì đi làm công bên Pháp bên Bỉ hết. Thành ra, ngày nào cũng viết dùm vài cái thơ, lai rai... Với lại ở xứ này, người ta hay thưa gửi kiện cáo lắm

nên có công việc làm hoài!

Rồi hẳn nhìn ông già từ đầu đến chân:

– Còn ông? Ông làm nghề gì ở đây?

– Già quá đâu có ai muốn. Ở không, đi lang thang.

Anh đen lại nhìn ông già ra vẻ tội nghiệp:

– Rồi lấy gì sống?

– Sống nhờ con. Con gái ở nhà làm nem. Thằng em nó đạp xe đi bán. Khá chật vật!

– Ông người Tàu hả?

– Không. Tôi người Việt Nam.

Nói xong, ông già thở dài. Tội nghiệp cho cái xứ Việt Nam của ông! Nhược tiểu

đến mức độ mà người dân khi ra ngoại quốc cứ bị thiên hạ gọi là người Tàu!

Ông già đưa bao thuốc lá mời anh đen:

– Hút một điếu chơi.

– Cám ơn. Tôi không biết hút thuốc.

Ngừng một chút, anh ta hỏi:

– Nhà ông ở đâu?

– Ở tuốt trên Cocody, gần nhà thờ.

– Xa quá há. Rồi ông đi bằng gì xuống đây? Xe buýt hả?

– Đi bằng xe đạp. Đạp xuống thì dễ, đạp về leo dốc mới mệt!

Anh đen lại nhìn ông già một lúc, mới nói:

– Ông nói tiếng Pháp rành quá mà không đi làm việc cũng uống.

– Già như tôi thì còn làm được gì?

– Tuổi tác ăn nhập gì, trình độ văn hoá mới cần chớ!

Ông già hít mấy hơi thuốc, suy nghĩ. Một lúc sau ông hắng giọng rồi hỏi:

– Ông thấy tôi làm cái nghề viết muốn được không?

Anh đen mặt răng cười hơn hở:

– Được chớ! Được chớ!

Rồi đề nghị:

– Ông cứ ngồi kế bên đây! Đừng ngại gì hết! Cả khu Plateau chỉ có một mình tôi làm nghề này. Có thêm ông càng vui.

Thấy dễ dàng quá, ông già đứng ngẩn ra, chưa kịp nói lời nào thì anh ta nói tiếp:

– Vậy, sáng mai ông đem máy đánh chữ ra ngen.

– Tôi không có máy đánh chữ. Tôi viết tay được không?

Giọng anh đen hơi xìu xuống:

– Ồ... cũng không sao. Cứ ra đây đi, rồi tính.

Ông già mừng rỡ, bắt tay anh đen, nói “Cám ơn ! Cám ơn ! Ông tốt bụng quá!”, rồi đi xăng xớm về chỗ để xe đạp trước ngân hàng gần đó, mở khóa lấy xe phóng lên đạp đi mà nghe như vừa được bơm vào người thêm nhiều sinh lực!

Mấy hôm sau, ông già xin được của hội nhà thờ một cái bàn và ba cái ghế bằng nhôm loại xếp được để đi pique-nique. Ông mua một mớ giấy viết thư, phong bì, tem, bút bi rồi đạp xe đạp chở bàn ghế đến ngồi cạnh anh đen, hành nghề viết mướn. Buổi sáng đó, trước khi rời nhà, ông lẩm bẩm: "Bữa nay đúng là một ngày đẹp trời!"...

Ông già ngồi đã ba hôm, chẳng có một ai đến nhờ viết "Khách hàng" cứ nhờ anh đen. Thấy vậy, anh ta an ủi:

– Đừng buồn. Từ từ rồi sẽ có khách. Tại ông không có máy đánh chữ nên người ta không biết đó thôi.

Một hôm, có hai bà cùng đến một lúc. Anh đen tiếp một bà rồi nói với bà kia:

– Nếu bà gấp thì bước qua ông đồng nghiệp của tôi đây, ông giúp cho. Ông viết tay, nhưng cần gì! Viết tay hay đánh máy cũng vậy thôi! Điều cần thiết là viết làm sao cho người đọc hiểu.

Bà khách ngần ngừ một lúc rồi bước qua ngồi lên cái ghế xếp trước mặt ông già. Như thông lệ, bà ta đặt tiền lên bàn rồi bắt đầu kể lể bằng thứ tiếng Pháp không có văn phạm. Ông già ngồi chống cằm, lắng tai nghe.

Thấy ông viết muốn không viết gì hết, bà khách ngừng kể, lấy làm lạ nhìn ông:

– Sao ông không viết?

– Thưa bà, tôi đang nghe bà kể đây.

Bà ta chỉ anh đen:

– Sao kỳ vậy? Ông làm không giống anh này! Với anh ta, khi tôi bắt đầu nói là anh ta bắt đầu gõ. Còn ông thì không nhúc nhích gì hết!

Ông già phì cười, giải nghĩa chậm chậm:

– Xin lỗi. Tôi phải nghe bà kể hết những gì bà muốn nói cho người con của bà, rồi tôi mới sắp xếp câu văn để viết. Bà biết không, viết thư phải viết cho mạch lạc thì người con của bà mới hiểu được hết cái ý của bà, bà hiểu không?

Bà khách ngần ngừ rồi gật đầu. Ông già đốt điếu thuốc, nói tiếp :

– Bây giờ, xin bà kể lại. Từ từ kể lại, tôi nghe.

Bà khách liếc nhìn ông rồi nhìn vội xuống hai bàn chân của bà, thấp giọng kể...

Bà khổ lắm, buôn bán ế ẩm, con dâu mang bầu đứa thứ năm gần sanh mà cứ đau rề rề, mấy đứa cháu nội đi mót khoai mót củ nhưng không đủ ăn, bà đã gửi ba cái thư xin tiền thẳng con, xin nó thương vợ thương con của nó nhe nhóc, chắc thư đã đi lạc nên không thấy hồi âm, bà khổ lắm, không biết thẳng con ở bên Pháp còn sống hay đã bị cái gì rồi...

Bà khách ngừng kể, kéo ống tay áo lên lau nước mắt.

Nghe xong, ông già viết mướn, chừng như xúc động, làm thỉnh hít mấy hơi thuốc dài. Bà khách len lén nhìn ông rồi lại nhìn xuống chân của bà, hai bàn chân cùi dày nằm trong đôi dép cao su

rách bướm lấm lem bùn đất. Bà đợi. Suy nghĩ một lúc, ông già mới lấy giấy viết. Lâu lâu, ông ngừng lại nhìn xa xăm qua chợ nằm phía đối diện như để tìm chữ tìm câu. Rồi lại cúi đầu viết tiếp.

Viết xong, ông hỏi:

– Bà cần tôi đọc lại không?

Bà khách chớp chớp mắt, lắc đầu. Bà đưa cho ông địa chỉ của người con, ông chép lên phong bì đã dán tem, cho thơ vào dán lại rồi trao cho bà khách. Bà cầm thơ lật qua lật lại nhìn như thiếu tin tưởng, rồi đứng lên làm thỉnh đi về hướng thùng thơ đứng ở góc đường. Ông già nhìn theo, lòng nghe chơi vơi như chính ông đang đi gửi thơ cho thằng con...



Ngày nào ông già viết mướn cũng mang đồ ra ngồi cạnh anh đồng nghiệp đen, nhưng không phải ngày nào ông cũng có khách. Lâu lâu, có dư người thì anh đen ” đẩy ” qua cho ông. Anh ta nói đùa: “Đồng nghiệp mà! Phải giúp nhau chứ!” Ông cười chua chát: “Cám ơn! Cám ơn! Nhờ lòng tốt của anh mà tôi cũng vớt vát được một hai người”.

Một hôm, anh đen bỗng hỏi:

- Hồi trước ông làm gì ở Việt Nam?
- Buôn bán.

Ông không muốn nói hồi đó ông là chủ hai nhà thuốc tây, khá giàu.

– Rồi tại sao ông đi qua đây vậy?

– Tại làm ăn không được. Tại... tại nghèo.

Ông không muốn nói “cách mạng” đã tịch thu tài sản của ông, gia đình ông sống cầu bơ cầu bất ở vùng kinh tế mới, vợ ông chết ở trên đó, ông và hai đứa con trốn về thành phố sống chui như bầy chó hoang, ăn nhờ ở đậu ...

– Bộ ông có quen ai bên này hả?

Đến đây thì ông già không giấu diếm gì hết:

– Đâu có. Tôi đâu có quen ai. Tôi nghe nói Nhà Nước Côte D’Ivoire dễ dãi và tốt bụng nên tôi viết đại một lá thư dài

gởi thẳng cho ông Tổng Thống, trong đó tôi kể hết hoàn cảnh bi đát của tôi. Tôi viết mà không có hy vọng gì hết.

– Ô... Tại ông không biết chớ Tổng Thống Houphouet của tụi này rất bình dân và thương người lắm!

– Bây giờ thì tôi biết. Bởi vì sau bức thư của tôi, tôi nhận được visa và luôn vé máy bay cho ba cha con tôi nữa. Chuyện thật khó tin.

– Gì mà khó tin? Tổng Thống tụi này hay làm những “cú” ngoạn mục như vậy lắm! Chắc ông viết thư cũng phải hay lắm nên mới làm xúc động “Le Vieux” (Ông Già). Ở Côte d'Ivoire, dân chúng thương Tổng Thống Houphouet nên khi nói chuyện với nhau họ gọi ông là “Ông Già” một cách triu mến.

– Hồi đó tôi viết giống như tôi muốn than thở với một người nào đó để cho vơi nỗi thống khổ của mình, chớ đâu dè. Nhận được giấy tờ, tôi như trên trời rớt xuống!

Đến đây, ông già không nói rằng ông đã bán mấy chiếc nhẫn cất giấu từ sau trận nhà nước đánh tư sản, để chạy lo vô hộ khẩu của người bà con xa, rồi chạy lo chiếu khán xuất cảnh, v.v... Ông chỉ nói:

– Hồi qua đến phi trường Abidjan, cha con tôi không biết đi đâu ở đâu. Tôi phân trần với chánh quyền sở tại, họ điện thoại gọi hội “Anciens d’Indochine”. Nhờ hội này giúp nên tụi tôi mới có căn nhà nhỏ ở Cocody và chút vốn làm nem đi bán dạo, sống lây lất tới bây giờ...

– Tôi nghe nói người Việt Nam tỵ

nạn ở Pháp ở Mỹ nhiều lắm. Bộ ông không có bạn bè bà con định cư ở các xứ đó sao?

– Có chứ.

– Sao ông không viết thư cho họ? Kẻ đi trước giúp người đi sau là sự thường mà.

Ông thở dài, hít mấy hơi thuốc rồi mới nói:

– Tôi có viết thư chứ. Chỉ viết thăm thôi và báo tin rằng tôi đã đến Côte d'Ivoire. Nhưng không thấy ai trả lời hết.

– Có lẽ không đúng địa chỉ chẳng.

– Đúng chứ! Nếu không đúng nó phải được trả về, bởi vì tôi có ghi rõ địa chỉ người gửi mà. Hồi ở Việt Nam người thân của họ cho tôi địa chỉ và tin tức, nói họ bây giờ ổn định và khá lắm.

– Ờ... sao vậy hả?

– Chắc họ sợ tôi xin tiền...

Ông cười khẩy một tiếng nghe như ông muốn khạc ra một cái gì chặn ngang cổ họng, một cái gì vừa cay đắng vừa nhèm tởm. Ông nhớ lại hồi thời “vàng son”, bạn bè bà con của ông tới lui nhà ông ăn nhậu hà rầm, trong số đó có nhiều người đã được ông giúp đỡ cứu mang. Vậy mà bây giờ...

Ông hít một hơi thuốc thật sâu rồi nhả khói ra từ từ làm khoảng trống trước mặt bị mờ đi, giống như ông muốn xóa bỏ trong đầu hình ảnh của mấy thằng bạn bè mấy người bà con mà ông vừa nhớ lại...

Anh đồng nghiệp da đen suy nghĩ một lúc lâu rồi nghiêng người qua vổ vai

ông vài cái nhè nhẹ, một cử chỉ an ủi tầm thường như vậy mà ông già viết muốn bỗng thấy nó đẹp vô cùng. Ông xoay người qua bắt tay anh đen, không nói gì hết, nhưng ông chắc chắn rằng anh bạn đó hiểu là cái cảm ơn của ông già Việt Nam lưu vong...

Một hôm, bà khách hàng đầu tiên của ông già viết muốn mang biếu ông hai trái xoài Caméroun (loại xoài xứ Caméroun ngon nổi tiếng vùng Phi Châu Da Đen) vừa cười vừa nói:

– Tôi cảm ơn ông. Nhờ cái thơ của ông mà thằng con của tôi hồi tâm. Nó gửi tiền về, kèm theo một cái thơ dài. Nó nói nó đọc thơ của ông nó khóc quá! Nó lạy lục xin tôi tha tội cho nó. Nó nói là nó có vợ và một con ở bên Pháp nhưng nó thể sẽ gửi tiền về đều đặn để nuôi tội này... Tôi vui quá! Vui quá!

Bà ta nói một hơi, nói thứ tiếng Pháp “ba xí ba tú”, nhưng trong giọng nói nghe đầy xúc động. Nói xong, bà kéo ống tay áo lên lau nước mắt. Ông già nhớ lại cách đây hơn mười bữa, bà cũng kéo áo lên lau như vậy sau khi kể về sự buồn khổ của bà. Thì ra, cái vui cái buồn vẫn giống nhau ở giọt nước mắt!

Ông già mỉm cười:

– Tôi viết muốn, bà trả tiền, có gì đâu mà bà cảm ơn?

– Không nhờ cái thơ của ông, không biết tội này còn khổ sở đến đâu. Cảm ơn! Cảm ơn!

Nói xong, bà đi trở qua chợ. Ông già đưa một trái xoài cho anh đen:

– Anh cầm lấy để chia vui với tôi!

Anh ta cầm trái xoài trên tay nhìn ngắm một lúc rồi nói:

– Làm nghề này đã hơn năm năm, tôi chưa được khách hàng tặng quà bao giờ. Ông mới ra nghề mà được như vậy là ông viết thơ phải hay lắm.

– Thì cũng ráng viết vậy thôi.

– Đâu được! Viết mà làm xúc động người đọc đâu phải dễ. Bây giờ tôi hiểu tại sao ông tổng thống của tụi tôi đã gửi tặng ông visa và vé máy bay!

Ông già viết mướn đốt diếu thuốc, thở khói một cách sảng khoái. Ông nhớ lại ngày xưa, thuở thiếu thời, ông lúc nào cũng đứng đầu về luận văn, và về sau ra đời, ông cũng có lai rai vài ba truyện ngắn đăng báo này tạp chí nọ. Viết, đối với ông, là để giải tỏa tâm tư, một cách

giải toả trầm lắng và sâu đậm hơn là nói. Cho nên trong đời ông, ông rất thích viết, nhứt là viết thơ cho bạn, những người cũng thích viết như ông hay ít ra cũng biết viết vài dòng hồi âm hay vài chữ để hỏi thăm nhau...

Hai hôm sau, có thêm một bà mang đến mấy trái cam để cảm ơn ông đã viết thơ cho chồng bà có vợ đầm ở Bỉ. Rồi cứ như vậy, vài hôm là có người đến cảm ơn, cho quà, khi thì chai đậu phộng (Ở đây, sau khi rang, đậu được cho vào chai lít đầy tới miệng rồi đóng nút để giữ cho được giòn lâu. Người nghèo bản xứ hay ăn đậu phộng với bánh mì...). Khi thì mấy trái cà chua, vài bó rau cải... Có gì cho nấy, không nề hà! Ông già nhận hết, bởi vì ông thấy làm như vậy, người cho rất vui. Cái vui của họ được bộc lộ ra một cách rất thiệt thà : họ quay lưng bước đi,

vừa vỗ tay thành nhịp vừa lắc lư nhún nhảy. Lần nào ông cũng nhìn theo, thấy cũng vui lây...

Vậy rồi không biết họ đồn với nhau thế nào mà khách hàng cứ đến nhờ ông viết. Những người cần làm đơn từ cũng đến nhờ ông! Bên anh đen đồng nghiệp thấy thừa khách. Ông già bèn đề nghị:

– Tình trạng này kéo dài coi kỳ quá! Tôi đề nghị anh bạn như thế này: tôi lãnh viết thơ nhà, anh lãnh viết đơn hành chánh. Mình cứ nói đơn hành chánh phải được đánh máy cho sạch sẽ dễ đọc thì các cơ quan mới mau chóng cứu xét. Anh đồng ý không?

Anh đen nhăn răng cười, bắt tay ông một cái đau điếng!

Từ đó, thấy khách đến, anh đen trịnh trọng nói :

– Đơn từ thì ở bàn này. Thơ cho thân nhân thì bước sang bàn ông bạn đồng nghiệp của tôi đây!

Lần hồi, khách hàng cũng quen nên cả hai người viết mượn cùng có việc làm đều đặn. Và càng ngày càng đông khách.

Một hôm, anh đen hỏi :

– Tôi cứ thắc mắc: làm sao viết thơ mượn mà ông viết hay được như vậy?

– Tại anh không biết. Xưa nay tôi say mê viết. Tôi thích viết cho một người nào đó để giải bày, để chia sẻ những cảm nghĩ những suy tư của mình, chọn lời cho đúng, chọn câu cho hay... thú lắm !

Ông già ngừng nói, hít chậm chậm một hơi thuốc rồi chép miệng:

– Bây giờ tôi chẳng còn ai để mà viết.

Bạn bè thì anh biết đó. Chúng nó cũng như người vừa đui vừa điếc, viết uống công. Cho nên làm nghề viết mướn này, tôi có chỗ để viết. Tôi khổ cái khổ của khách hàng, tôi vui cái vui của khách hàng, tôi tâm sự cái tâm sự của khách hàng. Tôi viết với tất cả những xúc cảm chân thật đó, viết mà không nghĩ là mình viết mướn!

Anh đen vỗ tay đôm đốp, khen:

– Hay! Ông nói hay quá! Bây giờ tôi mới hiểu tại sao khách hàng mến mộ ông như vậy! Tổng thống tụi tôi đem ông qua đây, đúng là ông có con mắt!

Rồi hần cười hắc hắc làm ông già cũng bật cười theo. Cả hai, không người nào nhớ rằng mình da đen hay mình da vàng, họ chỉ biết họ là hai người viết mướn...

Hai năm sau...

Một hôm ông già bỗng thèm viết cho mấy thằng bạn hồi đó. Viết cho mỗi người một cái thơ, lời lẽ y chang như nhau. Viết bức thơ cuối cùng cho họ. Viết để cho họ thấy rằng ông phải dứt phỉ tay, dứt khoát không còn bận bịu gì nữa với quá khứ, với lớp bụi đất đã ăn bám vào ông hồi thuở “vàng son”.

Ông đốt điều thuốc, suy nghĩ. Đại khái, ông sẽ viết:

“Thưa anh ... gì gì (hay chị ... gì gì)

Tôi viết thơ này để báo tin cho anh... (hay chị...) mừng dùm cho cha con chúng tôi. Tụi này đã định cư luôn ở Côte d'Ivoire. Bây giờ, đời sống tụi này đã ổn định, cuộc sống tương đối khá. Hai con tôi có cửa hàng bán nem ở chợ Cocody, thiên hạ

đến mua cũng đông. Còn tôi thì làm nghề viết muôn, khách hàng cũng nhiều. Được như vậy là nhờ ở xứ đen này, con người thấy đen nhưng lòng dạ của họ không đen chút nào hết. Chẳng bằng người Việt mình, nhiều người bề ngoài trắng trẻo lịch sự nhưng lòng của họ chẳng những đen mà còn bạc nữa, anh... (hay chị...) có thấy như vậy không?...”

Nghĩ đến đó, ông già bật cười khan một mình!

Tiểu Tử

